

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 09/2025/HSST

Ngày: 30/9/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
+ **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trương Thị Huệ
+ **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Ngọc Minh và bà Lê Thị Nga
+ **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Lương Văn Mạnh – Thư ký Tòa án.
+ **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Niêm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/HSST ngày 11/9/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST – HS ngày 16/9/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Y Hoi N; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Ama T; Sinh ngày: 14/4/1995; Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn H, xã Y, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: M nông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Y Thiên H sinh năm 1971 và bà H Ang N1 sinh năm 1970. Hiện nay, hai ông bà đang cư trú tại buôn H, xã Y, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là H Lan K sor, sinh năm 1999; có hai người con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2018. Hiện nay, vợ và các con của bị cáo đang làm ăn, sinh sống tại buôn H, xã Y, tỉnh Đắk Lắk. Tiền sự; tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2025 đến nay tại xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nay là xã Y, tỉnh Đắk Lắk. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn C: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T4 tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn dân sự:

- UBND xã Y, tỉnh Đắk Lắk: Đại diện **theo ủy quyền** là ông Nguyễn Văn N2 – Trưởng phòng Kinh tế xã (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Công ty TNHH một thành viên L3: Đại diện là ông Bùi Quốc T1 – Giám đốc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn F, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Y Hình N3, sinh năm: 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Buôn C, xã Y, tỉnh Đắk Lắk.

- Y Đoàn Kon S, sinh năm: 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- [Y Mi N4](#), sinh năm: 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 - [Y Síp K](#), sinh năm: 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 - Y Liêng Kon sa, sinh năm: 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 - Y Hậu Kon sa, sinh năm: 2003 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 - [Y Tân Kon S1](#), sinh năm: 2003 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 - Y Nhân Kon sa, sinh năm: 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 - Y BLiêng [Sơ A](#), sinh năm: 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 - [Y Huynh B](#), sinh năm: 2001 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 - [Y Lăk N5](#), sinh năm: 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 - [Y San N6](#), sinh năm: 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 - [Y Hai Sơ A](#), sinh năm: 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
- Đồng trú tại: [Buôn H, xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#).
- [Trần Hữu Đ](#), sinh năm: 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
- Trú tại: [Thôn N, xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#).
- [Phạm Văn S2](#), sinh năm 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
- Trú tại: [Thôn A, xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/12/2024, [Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đ](#), Chi cục Kiểm lâm vùng IV, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 2, [Hạt Kiểm lâm huyện K](#) tiến hành kiểm tra rừng tại các lô 18, 19, 39, 40, 45, khoảnh 7, [tiểu khu A](#), thuộc địa giới hành chính [xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk \(nay là xã Y, tỉnh Đắk Lắk\)](#) phát hiện 19 cây gỗ bị cưa hạ (nghỉ là gỗ Giỏi nhóm III thông thường). Bao gồm đánh số từ cây số 1 đến cây số 19.

Cơ quan điều tra xác định có 02 nhóm đối tượng:

* **Nhóm thứ nhất có 13 đối tượng gồm:** [Y Hoi N](#); Y Đoàn Konsa; [Y San N6](#); [Y Mi N4](#); [Y Síp K](#); [Y Liêng K1](#); [Y Hậu K2](#); [Y Tân K3](#); [Y Nhân K4](#); [Y Bliêng S3](#) ao; [Y Huynh B](#), [Y Lăk N5](#) và [Y Hình N3](#).

Các đối tượng khai nhận từ tháng 3 đến tháng 11/2024 đã tiến hành khai thác 18 cây gỗ Giỏi, trong đó có 02 cây trong số 19 cây do [Chi cục K](#) vùng 4 tỉnh Đắk Lắk phát hiện còn 16 cây [Y Hoi N](#) và các đối tượng trên tự khai nhận và đã tự nguyện trực tiếp dẫn đoàn liên ngành đến hiện trường và chỉ vị trí cụ thể từng gốc cây và từng nhóm đối tượng khai thác để lập biên bản và lập sơ đồ khám nghiệm hiện trường. Các cây này được đánh số như sau: cây số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 và , trong đó cây số 13 và cây số 14 trùng với cây số 02 và cây số 03 trong 19 cây mà Chi cục Kiểm lâm vùng 4 tỉnh Đắk Lắk đã phát hiện trước đây .

Trong đó, [Y Hoi N](#) là người chuẩn bị và sử dụng máy cưa xăng (gồm 02 cái : 01 cái bị hư hỏng [Y H1](#) đã bán, 01 cái đang bị tạm giữ), là người tham gia cưa cả 18 cây gỗ (cưa hạ 07 cây gỗ còn tươi, xanh), các cây còn lại cưa lấy gỗ do đã bị đổ khô, đổ ngã từ trước hoặc đã bị các đối tượng khai thác từ trước. [Y Hoi N](#) cưa xẻ số cây gỗ trên thành các phách gỗ có kích thước khác nhau, các đối tượng còn lại

không tham gia thường xuyên, có người tự nguyện xin đi theo [Y Hoi N](#) để khai thác gỗ trong việc phụ giúp việc lật gỗ, đo, đánh dấu mực rồi mọi người cùng vận chuyển về nhà ở của [Y H1](#) hoặc rẫy của nhà [Y H1](#) sau đó bán chia nhau tiền để chi tiêu cho sinh hoạt trong gia đình . Cụ thể:

+ **Cây số 01** tại tọa độ 0510113 – 1369450, thuộc [lô A](#), khoảnh 2, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khai thác vào tháng 3 năm 2024, có 07 đối tượng khai thác trái phép gồm: Y Hoi, [Y Đ1](#), [Y S4](#), [Y T2](#), [Y N7](#), [Y L](#) và [Y H2](#). Các đối tượng khai thác 01 cây gỗ Giổi đã bị đối tượng khác (chưa xác định lai lịch) cắt hạ từ trước, bị can [Y H1](#) và các đối tượng trên chỉ cưa tận dụng (mót lại), [Y H1](#) dùng cưa máy cưa xẻ được 02 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 30cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 02** tại tọa độ 0510119 – 1369502, thuộc [lô A](#), khoảnh 2, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khai thác vào tháng 5 năm 2024, có 07 đối tượng khai thác trái phép gồm: Y Hoi, [Y Đ1](#), [Y M](#), [Y S4](#), [Y L1](#), [Y B1](#) và [Y H2](#). [Y H1](#) sử dụng máy cưa xăng cưa hạ 01 cây gỗ Giổi đứng, tươi, xanh, sau đó cưa xẻ được 01 phách gỗ có kích thước rộng khoảng 30cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m. Do cây gỗ này bị bông nên nhóm của [Y H1](#) chỉ lấy được 01 phách gỗ.

+ **Cây số 03** tại tọa độ 0510139 – 1369545, thuộc [lô E](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khai thác vào tháng 6 năm 2024, có 04 đối tượng tham gia khai thác gồm: Y Hoi, [Y S4](#), [Y T2](#), [Y N7](#). [Y H1](#) sử dụng máy cưa xăng cưa hạ 01 cây gỗ Giổi đứng, tươi, xanh, sau đó cưa xẻ được 04 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 30cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 04** tại tọa độ 0510162 – 1369552, thuộc [lô E](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khai thác vào tháng 4 năm 2024, có 08 đối tượng tham gia khai thác gồm: Y Hoi, [Y Đ1](#), [Y S5](#), [Y S4](#), [Y L1](#), [Y H3](#), [Y T2](#) và [Y H2](#). [Y H1](#) sử dụng máy cưa xăng cưa hạ 01 cây gỗ Giổi đã khô đổ ngã từ trước, sau đó cưa xẻ được 08 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 30cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 05** tại tọa độ 0510170 – 1369569, thuộc [lô D](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khai thác vào tháng 4 năm 2024, có 04 đối tượng tham gia khai thác gồm: Y Hoi, [Y Đ1](#), [Y S4](#), [Y H3](#). [Y H1](#) sử dụng máy cưa xăng cưa hạ 01 cây gỗ Giổi đứng, tươi, xanh, sau đó cưa xẻ được 02 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 35cm, dày khoảng 09cm, dài khoảng 2m.

+ **Cây số 06** tại tọa độ 0510170-1369545 thuộc lô 48, khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khai thác vào tháng 5 năm 2024, có 06 đối tượng tham gia khai thác gồm: Y Hoi, [Y Đ1](#), [Y S4](#), [Y L1](#), [Y H4](#) và [Y H2](#). [Y H1](#) sử dụng máy cưa xăng cưa hạ 01 cây gỗ Giổi đứng, tươi, xanh, sau đó cưa xẻ được 02 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 40cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m; 04 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 30cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 07** tại tọa độ 0510159 – 1369503 thuộc [lô A](#), khoảnh 2, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khai thác vào tháng 3 năm 2024, có 08 đối tượng tham gia khai thác gồm: Y Hợi, [Y Đ1](#), [Y S4](#), [Y L1](#), [Y H3](#), [Y B1](#), [Y H4](#) và [Y H2](#). [Y H1](#) sử dụng máy cưa xăng cưa 01 cây gỗ Giỏi đã khô, đổ ngã, sau đó cưa xẻ được 02 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 50cm, dày khoảng 07cm, dài khoảng 02m; 06 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 40cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 08** tại tọa độ 0510153 – 1369582 thuộc [lô D](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khai thác vào tháng 5 năm 2024, có 07 đối tượng tham gia khai thác gồm: Y Hợi, [Y S5](#), [Y M](#), [Y S4](#), [Y L1](#), [Y B1](#) và [Y Hình N3](#). [Y Hợi N](#) sử dụng máy cưa xăng cưa 01 cây gỗ Giỏi khô đã bị bật gốc, sau đó [Y H1](#) cưa xẻ được 04 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 30cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m; [Y M](#) sử dụng cưa xăng của [Y H1](#) cưa xẻ được 03 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 30cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 2m.

+ **Cây số 09** tại tọa độ 0510165 – 1369584 thuộc [lô D](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khai thác vào tháng 7 năm 2024, có 07 đối tượng tham gia khai thác gồm: Y Hợi, [Y Đ1](#), [Y S4](#), [Y H3](#), [Y T2](#), [Y N7](#) và [Y H2](#). [Y H1](#) sử dụng máy cưa xăng cưa 01 cây gỗ Giỏi khô đã bị bật gốc, sau đó cưa xẻ được 02 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 40cm, dày khoảng 07cm, dài khoảng 02m và 02 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 40cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 10** tại tọa độ 0510158 – 1369590 thuộc [lô E](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khai thác vào tháng 7 năm 2024, có 05 đối tượng tham gia khai thác gồm: Y Hợi, [Y S4](#), [Y H3](#), [Y T2](#) và [Y H2](#). [Y H1](#) sử dụng máy cưa xăng cưa 01 cây gỗ Giỏi đứng, tươi, xanh, sau đó cưa xẻ được 02 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 40cm, dày khoảng 07cm, dài khoảng 02m; 02 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 30cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m và 01 phách gỗ xẻ có kích thước rộng khoảng 40cm, dày khoảng 08cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 11** tại tọa độ 0510160 – 1369600 thuộc [lô 40](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khai thác vào tháng 4 năm 2024, có 03 đối tượng tham gia khai thác gồm: Y Hợi, [Y Đ1](#) và [Y H2](#). [Y H1](#) sử dụng máy cưa xăng cưa 01 cây gỗ Giỏi đứng, tươi, xanh, sau đó cưa xẻ được 02 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 35cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 12** tại tọa độ 0510163 – 1369627 thuộc [lô D](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#), thời điểm khai thác vào tháng 8 năm 2024, chia thành hai đợt: Đợt đầu có 04 đối tượng tham gia khai thác gồm: Y Hợi, [Y Đ1](#), [Y S4](#), và [Y H2](#). [Y H1](#) sử dụng máy cưa xăng cưa 01 cây gỗ Giỏi khô đã bị bật gốc, sau đó cưa xẻ được 05 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 40cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m. Đợt hai có 03 đối tượng tham gia khai thác gồm [Y H1](#), [Y H3](#) và [Y H2](#); [Y H1](#) sử dụng cưa xăng cưa xẻ được 03 phách gỗ, kích thước mỗi phách rộng khoảng 30cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 13** tại tọa độ 0510158 – 1369654 thuộc [lô D](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khai thác vào tháng 8 năm 2024, có 06 đối tượng tham gia khai thác gồm: Y Hoi, [Y Đ1](#), [Y S4](#), [Y H3](#), [Y T2](#) và [Y L](#). [Y H1](#) sử dụng máy cưa xăng cưa 01 cây gỗ Giỏi đứng, tươi, xanh. Cây gỗ này các đối tượng khai thác hai đợt: Đợt thứ nhất, [Y H1](#) cưa xẻ được 06 phách gỗ kích thước mỗi phách rộng khoảng 40cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m. Đợt thứ hai, [Y H1](#) cưa xẻ được 06 phách gỗ kích thước mỗi phách rộng khoảng 30cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 14** tại tọa độ 0510156 – 1369675 thuộc [lô D](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#), thời điểm khai thác vào tháng 9 năm 2024, có 03 đối tượng tham gia gồm [Y H1](#), [Y T2](#) và [Y H4](#). [Y H1](#) sử dụng máy cưa xăng cưa một 01 cây gỗ Giỏi đã bị đối tượng khác (chưa xác định lai lịch) cưa hạ từ trước đó, sau đó cưa xẻ được 03 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 30cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 15** tại tọa độ 0510123 – 1369608 thuộc [lô E](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khai thác vào tháng 9 năm 2024, có 03 đối tượng tham gia gồm: Y Hoi, [Y L](#) và [Y H2](#). [Y H1](#) sử dụng máy cưa xăng cưa hạ 01 cây gỗ Giỏi đứng, tươi, xanh và xẻ được 06 phách gỗ kích thước mỗi phách rộng khoảng 30cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 16** tại tọa độ 0510198 – 1369663 thuộc [lô D](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khai thác vào tháng 3 năm 2024, có 12 đối tượng tham gia khai thác gồm: Y Hoi, [Y Đ1](#), [Y S4](#), [Y T2](#), [Y N7](#), [Y L2](#), [Y H2](#), [Y L1](#), [Y B1](#), [Y H4](#), [Y S5](#) và [Y H3](#). [Y Hoi N](#) sử dụng máy cưa xăng cưa 01 cây gỗ Giỏi khô đã bị đổ ngã từ lâu, cây gỗ này các đối tượng khai thác hai đợt. Đợt thứ nhất: Y Hoi cưa xẻ được 04 phách gỗ kích thước mỗi phách rộng khoảng 50cm, dày khoảng 07cm, dài khoảng 02m; 04 phách kích thước mỗi phách rộng khoảng 45cm, dày khoảng 08cm, dài khoảng 02m; 03 phách gỗ kích thước mỗi phách rộng khoảng 40cm, dày khoảng 08cm, dài khoảng 02m. Đợt thứ hai: Y Hoi cưa xẻ được 04 phách gỗ kích thước mỗi phách rộng khoảng 40cm, dày khoảng 8cm, dài khoảng 2m; 04 phách gỗ kích thước mỗi phách rộng khoảng 35cm, dày khoảng 8cm, dài khoảng 2m; 03 phách gỗ kích thước mỗi phách rộng khoảng 30cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 17** tại tọa độ 0510235 – 1369682 thuộc [lô D](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Khai thác vào tháng 4 năm 2024, có 08 đối tượng tham gia gồm: Y Hoi, [Y Đ1](#), [Y S4](#), [Y H2](#), [Y L1](#), [Y B1](#), [Y H4](#) và [Y H3](#). [Y H1](#) sử dụng máy cưa xăng cưa 01 cây gỗ Giỏi khô đã bị đổ ngã từ lâu, cây đã bị mục và cưa xẻ được 03 phách gỗ kích thước mỗi phách rộng khoảng 50cm, dày khoảng 07cm, dài khoảng 02m; 03 phách gỗ kích thước mỗi phách rộng khoảng 40cm, dày khoảng 08cm, dài khoảng 02m; 03 phách gỗ kích thước mỗi phách rộng khoảng 30cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 18** tại tọa độ 0510439 – 1369567 thuộc [lô G](#), khoảnh 2, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Khai thác vào tháng 7 năm 2024, có 08 đối tượng tham gia gồm: Y Hoi, [Y Đ1](#), [Y L2](#), [Y H2](#), [Y L1](#), [Y B1](#), [Y H4](#) và [Y](#)

H3. Y H1 sử dụng máy cưa xăng cưa mót lại 01 cây gỗ Giỏi đã bị đối tượng khác (chưa xác định lai lịch) cưa hạ từ trước đó được 02 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 50cm, dày khoảng 07cm, dài khoảng 02m; 04 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 40cm, dày khoảng 08cm, dài khoảng 02m; 02 phách gỗ có kích thước mỗi phách rộng khoảng 35cm, dày khoảng 10cm, dài khoảng 02m.

Khối lượng gỗ sau khi khai thác được, bị cáo Y H1 cùng các đối tượng nói trên sử dụng sức người kéo từ vị trí khai thác về tập kết ở bìa rừng, sau đó sử dụng xe mô tô cá nhân vận chuyển về cất giấu tại nhà H1 hoặc ở rẫy nhà Y H1 ở buôn H, xã Y, tỉnh Đắk Lắk và bán lại cho người có nhu cầu mua.

Trong khoảng từ tháng 3 đến tháng 11 năm 2024, Y H1 khai nhận đã chủ động liên lạc và 04 lần bán gỗ cho Trần Hữu Đ với tổng cộng 47 phách gỗ, cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng tháng 3/2024, Y H1 bán cho Đ 02 phách gỗ, Đ thuê xe thô chở; lần thứ 2 khoảng tháng 4/2024, Y H1 bán cho Đ khoảng hơn 01m³, sau khi đo gỗ và trả tiền, Đ gửi lại nhà Y H1; lần thứ 3 khoảng tháng 6/2024, Y H1 bán cho Đ khoảng hơn 01 m³ (tổng số lượng gỗ hai lần này là 29 phách gỗ với khối lượng hơn 02m³); lần thứ 4 vào khoảng đầu tháng 11/2024, Y H1 bán cho Đ 16 phách gỗ với khối lượng khoảng 01m³. Tổng khối lượng gỗ Y H1 đã bán cho Đ là hơn 03m³ gỗ. Ngoài ra, Y H1 còn bán gỗ G cho một số người khác không rõ nhân thân lai lịch khoảng hơn 03m³ gỗ, giá 01 m³ là 12.000.000 đồng; những người tham gia khai thác cùng được chia số tiền tương ứng với phách gỗ mình kéo, Y H1 chỉ lấy mỗi người 150.000 đồng trên mỗi lần bán gỗ để bù vào tiền xăng, nhớt, sửa chữa cưa. Tổng số tiền thu lợi bất chính mà Y H1 nhận được sau khi đã chia cho các đối tượng là 11.000.000 đồng. Cơ quan điều tra không thu giữ được đầy đủ tang vật, không có tài liệu, chứng cứ khác, do đó, chưa có căn cứ để xác định khối lượng, chủng loại, nhóm loài gỗ mà Y H1 đã bán cho Đ và những người khác.

Tại Bản Kết luận giám định số 01-2025/KL/TCGD ngày 18/02/2025 của Chi cục Kiểm lâm Đ và Khoa Nông lâm trường Đại học T5 xác định (*đối với 18 cây gỗ do nhóm Y H1 khai thác*): Chủng loại cây gỗ mà các đối tượng khai thác trái phép là Gỗ Giỏi, nhóm III, tên khoa học T3 giới A-chev. Vị trí các cây bị cưa hạ, đổ ngã (bật gốc) thuộc các lô 07, 13, 18 khoảnh 2, tiểu khu A và lô 40, 48, 51 khoảnh 7, tiểu khu A là rừng tự nhiên là rừng phòng hộ. Khối lượng gỗ bị thiệt hại còn tại hiện trường là 14,975 m³, từ chối giám định khối lượng gỗ phần thân cây mất, bìa gỗ, các gốc cây có hình thù phức tạp không đo được kích thước. Đơn vị chủ rừng: có 02 cây thuộc lâm phần quản lý của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên L3 và 16 cây thuộc lâm phần quản lý của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện K.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 03-2025/KL/GĐTP ngày 07/8/2025 của Chi cục K và Khoa Nông lâm Trường Đại học T5 xác định: Đối với 19 (mười chín) lóng gỗ tròn, G, nhóm III, tổng khối lượng: 14,975m³; 09 (chín) hộp, phách gỗ xẻ Giỏi, nhóm III, tổng khối lượng: 0,563 m³, trong đó khối lượng gỗ tại hiện trường: 0,385 m³/05 hộp, phách gỗ xẻ (quy tròn 0,616 m³), khối lượng gỗ tại Hạt Kiểm lâm huyện K: 0,178 m³/04 hộp, phách gỗ xẻ (quy tròn: 0,285 m³) thuộc loài thực vật thông thường quy định tại Thông tư 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 06 năm 2025 của Bộ N9 và Môi trường quy định về quản lý lâm sản, xử lý lâm sản,

thủy sản là tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân (không thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và không thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ quy định tại Nghị định 160/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật. Xác định chủ rừng: 19 điểm tọa độ vị trí, có 19 gốc cây bị cưa hạ. Đối với 19 gốc cây bị cưa hạ có tọa độ vị trí nêu trên thuộc UBND xã Y, tỉnh Đắk Lắk quản lý.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, đối với phần thân gỗ của các cây gỗ bị lấy đi khỏi hiện trường, kết luận giám định của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đ đã từ chối giám định đối với nội dung này do không xác định được khối lượng gỗ cụ thể, chủng loại, nhóm loài gỗ gì. Mặt khác, đối với những cây gỗ số 02, 03, 05, 06, 10, 11, 15 là cây bị khai thác khi còn tươi, xanh nên khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường có thể đo tính được khối lượng thiệt hại, chủng loại, nhóm loài gỗ nên đây là căn cứ để phân loại mức độ thiệt hại do từng đối tượng gây ra. Đối với các cây số 01, 04, 07, 08, 09, 16, 17, 18 là những cây đã bị đổ khô, đổ ngã từ trước hoặc đã bị các đối tượng khác cưa hạ từ trước, sau đó các đối tượng này mới thực hiện cưa một nên số gỗ còn lại tại hiện trường của những cây gỗ này không thể tính khối lượng gỗ thiệt hại do Y H1 và các đối tượng gây ra. Trên cơ sở đó, xác định được cụ thể khối lượng gỗ thiệt hại mà Y H1 và 12 đối tượng còn lại khai thác như sau:

+ Bị cáo Y Hợi N tham gia khai thác toàn bộ 18 cây gỗ trong đó có cây gỗ số 02, 03, 05, 06, 10, 11, 15 là gỗ tươi, xanh có tổng khối lượng thiệt hại tại hiện trường là 7,609 m³; cộng với 0,285m³ mà Y L và Đ tự nguyện giao nộp thì tổng khối lượng gỗ mà Y H1 khai tác trái phép giám định được là 7,894 m³.

+ Y Hình N3 khai thác 14 cây gồm các cây được đánh số 1, 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 18, trong đó có cây gỗ số 02, 05, 06, 10, 11 là gỗ tươi, xanh. Khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 5,378 m³.

+ Y Síp Ksor khai thác 14 cây được đánh số từ 01-10 và số 12, 13, 16, 17, trong đó có cây gỗ số 02, 03, 05, 06, 10 là gỗ tươi, xanh. Khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 5,302 m³.

+ Y Đoàn khai thác 13 cây được đánh số 01, 02, 04, 05, 06, 07, 09, 11, 12, 13, 16, 17, 18, trong đó có cây gỗ số 02, 05, 06, 11 là gỗ tươi, xanh. Khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 5,189 m³.

+ Y Tân K3 khai thác 08 cây, gồm các cây được đánh số 01, 03, 04, 09, 10, 13, 14, 16, trong đó có cây gỗ số 03, 10 là gỗ tươi, xanh. Khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 2,135 m³.

+ Y Hậu K2 khai thác 10 cây, gồm các cây được đánh số 04, 05, 07, 09, 10, 12, 13, 16, 17, 18, trong đó có cây gỗ số 05, 10 là gỗ tươi, xanh. Khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 2,249 m³.

+ [Y Nhân K4](#) khai thác 04 cây, gồm các cây được đánh số 01, 03, 09, 16, trong đó có cây gỗ số 03 là gỗ tươi, xanh. Khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 0,916 m³.

+ [Y Liêng K1](#) khai thác 08 cây, gồm các cây được đánh số 02, 04, 06, 07, 08, 16, 17, 18, trong đó có cây gỗ số 02, 06 là gỗ tươi, xanh. Khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 2,137 m³.

+ [Y B1](#) sơ ao khai thác 06 cây, gồm các cây được đánh số 02, 07, 08, 16, 17, 18, trong đó có cây gỗ số 02 là gỗ tươi, xanh. Khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 1,439 m³.

+ [Y Lắc N8](#) khai thác 05 cây, gồm các cây được đánh số 01, 13, 15, 16, 18, trong đó có cây gỗ số 15 còn tươi, xanh. Khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 0,096 m³.

+ [Y Huynh B](#) khai thác 06 cây, gồm các cây được đánh số 06, 07, 14, 16, 17, 18, trong đó có cây gỗ số 06 là gỗ tươi, xanh. Khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 0,698 m³.

+ [Y San N6](#) khai thác 03 cây, gồm các cây được đánh số 04, 08, 16. Tuy nhiên, [Y San N6](#) thực hiện cưa mót 03 cây gỗ đã đổ sẵn, khối lượng gỗ phần thân không thu giữ được, [Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đ](#) từ chối giám định đối với thân gỗ đã bị lấy đi, nên không xác định được khối lượng gỗ [Y San N6](#) đã thực hiện khai thác.

+ [Y Mi N4](#): 02 cây, gồm các cây được đánh số 02, 08, trong đó có cây gỗ số 02 còn tươi, xanh. Khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 1,439 m³.

* **Nhóm thứ hai gồm 03 đối tượng:** [Y Sa S6](#) ao, [Y Kỳ B2](#), [Y Khuôn S7](#) ao. Trong thời gian vào tháng 7 và tháng 8 năm 2024, ba đối tượng trên sử dụng cưa xăng của [Y Sa S6](#) ao khai thác 04 cây gỗ Giỏi, cụ thể:

+ **Cây số 01** tại tọa độ 0509596 – 1369818 thuộc [lô D](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#), khai thác vào tháng 7 năm 2024. Cả ba đối tượng dùng cưa xăng cưa hạ 01 cây gỗ Giỏi tươi (cây đứng), sau đó xẻ được 05 phách gỗ, trong đó: 03 phách có kích thước rộng khoảng 40cm, dày khoảng 06cm, dài khoảng 02m; 02 phách có kích thước rộng khoảng 30cm, dày khoảng 08cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 02** tại tọa độ 0509662 – 1369843 thuộc [lô D](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#), thời điểm khai thác vào tháng 8 năm 2024, cả ba đối tượng dùng cưa xăng cưa xẻ 01 cây gỗ Giỏi khô đã bị đổ ngã từ trước được 05 phách gỗ xẻ có kích thước rộng khoảng 40cm, dày khoảng 6cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 03** tại tọa độ 0509734 – 1369794 thuộc [lô D](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khác vào cuối tháng 8 năm 2024, cả ba đối tượng cưa xẻ 01 cây gỗ Giỏi khô đã bị đổ ngã được 03 phách gỗ xẻ có kích thước rộng khoảng 30cm, dày khoảng 8cm, dài khoảng 02m.

+ **Cây số 04** tại tọa độ 0509723 – 1369777 thuộc [lô D](#), khoảnh 7, [tiểu khu A](#) thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời điểm khai thác vào cuối tháng 8 năm 2024, cả ba đối tượng cưa xẻ 01 cây gỗ Giỏi đã bị người khác (chưa xác định

lai lịch) cắt hạ từ trước, cưa mót lại được 01 phách gỗ xẻ có kích thước rộng khoảng 30cm, dày khoảng 06cm, dài khoảng 02m.

Các đối tượng khai nhận, sau khi khai thác đã bán toàn bộ số gỗ lấy được cho [Trần Hữu Đ](#), thanh toán bằng tiền mặt, không có giấy tờ gì thể hiện. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, [Trần Hữu Đ](#) không thừa nhận mua gỗ của các đối tượng trên. Cơ quan điều tra đã cho các đối tượng [Y Sa S6](#) ao, [Y Kỳ B2](#) và [Y Khuôn S7](#) ao đối chất với [Trần Hữu Đ](#). Tuy nhiên, các đối tượng và [Đ](#) vẫn khẳng định nội dung khai báo của mình là đúng sự thật.

Tại Bản Kết luận giám định số 02-2025/KL/TCGD ngày 18/3/2025 của [Chi cục Kiểm lâm Đ](#) và [Khoa Nông lâm trường Đại học T5](#) xác định (*đối với 04 cây gỗ mà nhóm đối tượng [Y Sa S6](#) ao, [Y Kỳ B2](#), [Y Khuôn S7](#) ao khai thác*): Vị trí các cây bị cưa hạ, khô mục, đổ ngã (bật gốc tự nhiên) thuộc các lô 45, 40, khoảnh 7, [tiểu khu A](#) là rừng tự nhiên là rừng phòng hộ. 04 cây gỗ bị khai thác trái phép có tên Việt Nam là [Gỗ G](#), nhóm III, tên khoa học [T3](#) giới A-chev. Tổng số lượng: 09 (không chín) hộp, phách gỗ xẻ. Tổng khối lượng: 0,563 m³/09 hộp, phách gỗ xẻ (Bảng chữ: Không phẩy năm sáu ba mét khối), Trong đó: Khối lượng gỗ tại hiện trường là: 0,385m³/05 hộp, phách gỗ xẻ (quy tròn: 0,616m³) đối với cây bị khô mục (đổ tự nhiên), khối lượng gỗ tại Hạt Kiểm lâm [huyện K](#): 0,178m³/04 hộp, phách gỗ xẻ (quy tròn: 0,285m³). Từ chối giám định khối lượng gỗ phần thân cây mất, bìa gỗ, các gốc cây có hình thù phức tạp không đo được kích thước. Đơn vị chủ rừng: [Ủy ban nhân dân xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#).

Đối với 19 cây gỗ bị khai thác trái phép được lực lượng kiểm lâm phát hiện ngày 13/12/2024. Tại bản Kết luận giám định số 03-2024/KL/TCGD ngày 30/12/2024 của [Chi Cục Kiểm lâm Đ](#) và [Khoa Nông lâm trường Đại học T5](#) xác định: Chúng loại cây gỗ mà các đối tượng khai thác trái phép là Gỗ Giỏi, nhóm III, tên khoa học [T3](#) giới A-chev. Vị trí các gốc cây bị khai thác trái phép thuộc lô 39, 40, 45, khoảnh 7, [tiểu khu A](#). Loại rừng: Rừng phòng hộ là rừng tự nhiên. Khối lượng gỗ bị thiệt hại: 29 (hai mươi chín) lóng, khúc gỗ tròn và 02 (hai) phách gỗ xẻ có tổng khối lượng là 15,139m³. Không đủ căn cứ để xác định chủ rừng tại [khoảnh G, tiểu khu A](#).

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ 29 lóng, khúc gỗ tròn, [G](#), nhóm III và 02 phách gỗ xẻ, [G](#), nhóm III, tổng khối lượng: 15,139 m³, hiện đã được bàn giao cho [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản tại hiện trường là rừng phòng hộ thuộc khoảnh 7, [tiểu khu A](#) địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#); 19 lóng gỗ tròn, [G](#), nhóm III, tổng khối lượng: 14,975 m³, trong đó: 06 lóng gỗ tròn, khối lượng: 5,168 m³ hiện đã được giao cho chủ rừng là [Công ty L3](#); 13 lóng gỗ tròn, khối lượng: 9,807 m³ hiện đã được bàn giao cho chủ rừng là [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản tại hiện trường là rừng phòng hộ thuộc các lô 7, 13, 18 khoảnh 2, [tiểu khu A](#) và lô 40, 48, 51 khoảnh 7, [tiểu khu A](#) địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#).

+ Khối lượng 0,385 m³/05 hộp, phách gỗ xẻ (quy tròn: 0,616 m³) hiện đã được bàn giao cho [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo

quản tại hiện trường là rừng phòng hộ thuộc các lô 45, 40, khoảnh 7, [tiểu khu A](#) địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#).

Lý do số tang vật trên chưa vận chuyển về được vì hiện trường cách xa khu dân cư, địa hình đồi núi hiểm trở, không có đường vận xuất, vận chuyển. Cần tiếp tục giao số gỗ nêu trên cho [Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L3; Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản theo quy định.

+ Khối lượng 0,178 m³/04 hộp, phách gỗ xẻ (quy tròn: 0,285 m³), trong đó: 03 hộp, phách gỗ xẻ do [Trần Hữu Đ](#) tự nguyện giao nộp có kích thước: 01 phách rộng 50cm, dày 08cm, dài 2,06m; 02 phách rộng 39cm, dày 9,5cm, dài 0,50m. 01 phách gỗ xẻ do [Y Lắc N8](#) tự nguyện giao nộp có kích thước rộng 30cm, dày 10cm, dài 02m, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 xe mô tô, không có biển số, đã cũ nát, số khung 5661091246, số máy: không có của [Y Hoi N](#), sử dụng để khai thác gỗ trái phép, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 Điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Oppo A38, Model CPH2579, IMEI1 863017069581510, IMEI2 863017069581502 của [Y Hình N3](#) có lưu trữ một số hình ảnh các đối tượng khai thác gỗ trái phép, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 máy cưa xăng cầm tay, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Stihl, số hiệu MS 381, màu trắng, có lắp lam cưa dài 80 cm (lam cũ, đã qua sử dụng), là công cụ bị can [Y Hoi N](#) thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 02 USB, 64Gb do [Hạt Kiểm lâm huyện K](#) sao lưu toàn bộ hình ảnh đối tượng khai thác gỗ trái phép khi khai thác dữ liệu điện tử từ điện thoại nhãn hiệu Oppo của [Y H2](#), có lưu trữ một số hình ảnh các đối tượng khai thác gỗ trái phép cần chuyển theo hồ sơ vụ án để đảm bảo truy tố, xét xử.

+ 01 máy cưa xăng cầm tay, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Tasaki, TS 5200 màu cam, kèm theo lam sên cưa (lam cũ, đã qua sử dụng) của [Y Sa S6](#) ao (đối tượng nhóm khai thác thứ hai, không liên quan đến nhóm khai thác thứ nhất), là phương tiện vi phạm hành chính, do đó bàn giao 01 máy cưa xăng nêu trên cho Hạt Kiểm lâm khu vực [K, tỉnh Đắk Lắk](#) để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

+ 08 xe mô tô, không có biển số, đã cũ nát, chưa kiểm tra chất lượng của [Y Đ1](#), [Y L1](#), [Y S5](#), [Y B Liêng](#), [Y S4](#), [Y M](#), [Y L2](#), [Y T2](#) (Nhóm khai thác thứ nhất). Quá trình điều tra xác định là phương tiện vi phạm hành chính các đối tượng sử dụng để khai thác gỗ trái phép. Do đó, bàn giao 08 xe mô tô nêu trên cho Hạt Kiểm lâm khu vực [K, tỉnh Đắk Lắk](#) để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là [Ủy ban nhân dân xã Y](#) và [Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L3](#) không yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại do hành vi của bị cáo [Y Hoi N](#) gây ra nên không đề cập xử lý.

Buộc [Y Hoi N](#) phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán gỗ là 11.000.000 đồng. [Y Hoi N](#) đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc bán gỗ là 11.000.000 đồng tại Thi hành án [Dân sự tỉnh Đ](#) theo biên lai số 0000308 ngày 22/9/2025

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo [Y Hoi N](#) đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 08/9/2025 của [Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6](#) đã truy tố bị cáo: [Y Hoi N](#) về tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo [Y Hoi N](#) đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 đã phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo [Y Hoi N](#) về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

+ Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo [Y Hoi N](#) từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

* Về xử lý vật chứng:

+ 29 lóng, khúc gỗ tròn, [G](#), nhóm III và 02 phách gỗ xẻ, [G](#), nhóm III, tổng khối lượng: 15,139 m³, hiện đã được bàn giao cho [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản tại hiện trường là rừng phòng hộ thuộc khoảnh 7, [tiểu khu A](#) địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#); 19 lóng gỗ tròn, [G](#), nhóm III, tổng khối lượng: 14,975 m³, trong đó: 06 lóng gỗ tròn, khối lượng: 5,168 m³ hiện đã được giao cho chủ rừng là [Công ty L3](#); 13 lóng gỗ tròn, khối lượng: 9,807 m³ hiện đã được bàn giao cho chủ rừng là [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản tại hiện trường là rừng phòng hộ thuộc các lô 7, 13, 18 khoảnh 2, [tiểu khu A](#) và lô 40, 48, 51 khoảnh 7, [tiểu khu A](#) địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#).

+ Khối lượng 0,385 m³/05 hộp, phách gỗ xẻ (quy tròn: 0,616 m³) hiện đã được bàn giao cho [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản tại hiện trường là rừng phòng hộ thuộc các lô 45, 40, khoảnh 7, [tiểu khu A](#) địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#).

Lý do số tang vật trên chưa vận chuyển về được vì hiện trường cách xa khu dân cư, địa hình đồi núi hiểm trở, không có đường vận xuất, vận chuyển. Cần tiếp tục giao số gỗ nêu trên cho [Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L3](#); [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản theo quy định.

+ Khối lượng 0,178 m³/04 hộp, phách gỗ xẻ (quy tròn: 0,285 m³), trong đó: 03 hộp, phách gỗ xẻ do [Trần Hữu Đ](#) tự nguyện giao nộp có kích thước: 01 phách rộng 50cm, dày 08cm, dài 2,06m; 02 phách rộng 39cm, dày 9,5cm, dài 0,50m. 01

phách gỗ xẻ do [Y Lăk N5](#) tự nguyện giao nộp có kích thước rộng 30cm, dày 10cm, dài 02m, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 xe mô tô, không có biển số, đã cũ nát, số khung 5661091246, số máy: không có của [Y Hoi N](#), sử dụng để khai thác gỗ trái phép, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 Điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Oppo A38, Model CPH2579, IMEI1 863017069581510, IMEI2 863017069581502 của [Y Hình N3](#) có lưu trữ một số hình ảnh các đối tượng khai thác gỗ trái phép, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 máy cưa xăng cầm tay, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Stihl, số hiệu MS 381, màu trắng, có lắp lam cưa dài 80 cm (lam cũ, đã qua sử dụng), là công cụ bị can [Y Hoi N](#) thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 02 USB, 64Gb do [Hạt Kiểm lâm huyện K](#) sao lưu toàn bộ hình ảnh đối tượng khai thác gỗ trái phép khi khai thác dữ liệu điện tử từ điện thoại nhãn hiệu Oppo của [Y H2](#), có lưu trữ một số hình ảnh các đối tượng khai thác gỗ trái phép cần chuyển theo hồ sơ vụ án để đảm bảo truy tố, xét xử.

+ 01 máy cưa xăng cầm tay, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Tasaki, TS 5200 màu cam, kèm theo lam sên cưa (lam cũ, đã qua sử dụng) của [Y Sa S6](#) ao (đối tượng nhóm khai thác thứ hai, không liên quan đến nhóm khai thác thứ nhất), là phương tiện vi phạm hành chính, do đó bàn giao 01 máy cưa xăng nêu trên cho Hạt Kiểm lâm khu vực [K, tỉnh Đắk Lắk](#) để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

+ 08 xe mô tô, không có biển số, đã cũ nát, chưa kiểm tra chất lượng của [Y Đ1](#), [Y L1](#), [Y S5](#), [Y B Liêng](#), [Y S4](#), [Y M](#), [Y L2](#), [Y T2](#) (Nhóm khai thác thứ nhất). Quá trình điều tra xác định là phương tiện vi phạm hành chính các đối tượng sử dụng để khai thác gỗ trái phép. Do đó, bàn giao 08 xe mô tô nêu trên cho Hạt Kiểm lâm khu vực [K, tỉnh Đắk Lắk](#) để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là [Ủy ban nhân dân xã Y](#) và [Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L3](#) không yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại do hành vi của bị cáo [Y Hoi N](#) gây ra nên không đề cập xử lý.

Buộc [Y Hoi N](#) phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán gỗ là 11.000.000 đồng. [Y Hoi N](#) đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc bán gỗ là 11.000.000 đồng tại Thi hành án [Dân sự tỉnh Đ](#) theo biên lai số 0000308 ngày 22/9/2025 nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo do bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện kinh tế khó khăn.

Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo trình bày: Tôi đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo [Y Hoi N](#) về tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị để tạo điều kiện cho bị cáo làm ăn nuôi con, chăm sóc cho gia đình. Vì những lẽ sau: Bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là người đồng bào dân tộc thiểu số (người M nông), thường xuyên sinh

sống ở khu vực kinh tế- xã hội có nhiều khó khăn (buôn hàng Năm, [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#)) và với phong tục tập quán, sống dựa vào các tài nguyên rừng. Do vậy, nhận thức về pháp luật của bị cáo có nhiều hạn chế. Hơn nữa, bị cáo cũng đã tự nguyện nộp số tiền 11.000.000 đồng trách nhiệm về dân sự. Mặt khác, trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo cũng đã có thái độ hợp tác với cơ quan điều tra, trực tiếp dẫn đoàn liên ngành đến hiện trường, chỉ vị trí cụ thể từng gốc cây (trong đó có 16 cây bị cáo tự dẫn đi mà cơ quan điều tra chưa phát hiện) và từng nhóm đối tượng khai thác để lập biên bản. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả) cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Không đồng ý với ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bởi lẽ, hậu quả từ hành vi khai thác gỗ trái phép trong rừng phòng hộ tự nhiên là rất lớn, không đo đếm được, không chỉ giá trị bị thiệt hại về gỗ mà lớn hơn đó là ảnh hưởng tới môi trường, thiên nhiên. Mặt khác, số tiền 11 triệu đồng thu lợi bất chính từ việc bán gỗ là số tiền bị cáo buộc phải nộp và Nhà nước buộc phải truy thu, do đó việc nộp lại số tiền này không phải là khắc phục hậu quả. Về mức án VKS đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát Điều tra [Công an tỉnh Đ](#), Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Đắk Lắk trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm và hình phạt: Do ý thức xem thường pháp luật, vì lợi ích cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 11 năm 2024, tại [tiểu khu A và tiểu khu A, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#) cũ, nay là [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#), bị cáo [Y Hoi N](#) và các đối tượng [Y Hình N3, Y Đ, Y San N6, Y Nhân K4, Y Liêng K1, Y Síp K, Y Lắc N8, Y Huỳnh B, Y Tân K3, Y B1](#) Sơ ao, [Y Mi N4, Y Hậu K2](#) đã dùng cưa xẻng thực hiện hành vi khai thác trái phép 18 cây gỗ Giổi nhóm III thông thường, thuộc loại rừng phòng hộ là rừng tự nhiên.

Tuy nhiên, chỉ xác định được khối lượng gỗ thiệt hại đối với 07 cây gỗ tươi, còn lại 11 cây gỗ khô hoặc đã bị bật gốc ngã từ trước hoặc đã bị khai thác từ trước,

bị cáo [Y Hoi N](#) và các đối tượng đi cùng chỉ khai thác một lại nên không xác định được khối lượng cụ thể.

Trong đây, bị cáo [Y Hoi N](#) là người trực tiếp tham gia khai thác toàn bộ 18 cây gỗ, còn các đối tượng khác ([Y Hình N3](#), [Y Đ](#), [Y San N6](#), [Y Nhân K4](#), [Y Liêng K1](#), [Y Síp K](#), [Y Lắc N8](#), [Y Huynh B](#), [Y Tân K3](#), [Y B1](#) Sơ ao, [Y Mi N4](#), [Y Hậu K2](#), trong nhóm này có người xin đi cùng) chỉ tham gia khai thác một số cây gỗ trong số 18 cây gỗ mà cả nhóm cùng khai thác, khối lượng gỗ mà các đối tượng trên tham gia cùng khai thác là dưới 7m³. Riêng bị cáo [Y Hoi N](#) trực tiếp tham gia khai thác số lượng gỗ xác định được là 7,894m³ (chỉ tính khối lượng của 07 cây gỗ tươi bị khai thác theo kết luận giám định thiệt hại, 11 cây gỗ còn lại là số cây gỗ đã bị bật gốc, gỗ khô hoặc do các đối tượng khác khai thác, nhóm của [Y H1](#) chỉ khai thác một nên không tính được khối lượng).

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị cáo [Y Hoi N](#) đã phạm vào tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Điều 232 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....
d) Khai thác trái phép rừng phòng hộ là rừng tự nhiên từ 07 mét khối (m3) đến dưới 15 mét khối (m3) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 05 mét khối (m3) đến dưới 10 mét khối (m3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA;”

Xét thấy bị cáo [Y Hoi N](#) là người trưởng thành, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình. Tuy nhiên, bị cáo đã chuẩn bị **công cụ**, phương tiện (gồm **01 xe mô tô**, **02 cưa máy** **01 cái bị hư hỏng** [Y H1](#) đã bán, **01 cái đang bị tạm giữ**) để cùng với một số đối tượng khác vào rừng tự nhiên là rừng phòng hộ thuộc các [tiểu khu A](#) và 1228 để khai thác gỗ trái phép. Hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm khắc để có tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội

Tuy nhiên, xét về nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là người đồng bào dân tộc thiểu số (người M Nông), thường xuyên sinh sống ở khu vực kinh tế- xã hội có nhiều khó khăn ([buôn H](#), [xã Y](#), [tỉnh Đắk Lắk](#)), sống gần rừng, thường xuyên sử dụng các sản vật rừng là nguồn sinh sống. Do vậy, nhận thức về pháp luật của bị cáo có nhiều hạn chế. Mặc dù rất khó khăn nhưng bị cáo cũng đã tự nguyện nộp số tiền 11.000.000 đồng thu lợi bất chính. Mặt khác, trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, có thái độ hợp tác với cơ quan điều tra, trực tiếp dẫn đoàn liên ngành đến hiện trường, chỉ vị trí cụ thể từng gốc cây (trong đó có 16 cây bị cáo tự dẫn đi mà cơ quan điều tra chưa phát hiện) và từng nhóm đối tượng khai thác để lập biên bản xử lý theo quy định của pháp luật, **giúp cơ quan điều tra nhanh**

chóng làm sáng tỏ vụ án. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

* Trong vụ án này:

- Đối với các đối tượng [Y Hình N3](#), [Y Đ](#), [Y Mi N4](#), [Y Síp K](#), [Y Liêng K1](#), [Y Hâu K2](#), [Y Tân K3](#), [Y Nhân K4](#), [Y B1](#) Sơ ao, [Y Huỳnh B](#), [Y Lắc N5](#) là những người tham gia cùng bị cáo [Y Hoi N](#) trong vụ án này, có dấu hiệu đồng phạm với [Y Hoi N](#). Tuy nhiên, khối lượng gỗ bị thiệt hại xác định được của các đối tượng này chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự. Quá trình xác minh, các đối tượng trên đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép. Do đó, hành vi của các đối tượng nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự, mà chỉ cấu thành vi phạm hành chính quy định tại Điều 13 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Đ](#) chuyển hồ sơ đến Hạt Kiểm lâm khu vực [K, tỉnh Đắk Lắk](#) để lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng trên theo thẩm quyền là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng [Y San N6](#) tham gia cùng nhóm của [Y H1](#) của mót 03 cây gỗ đã đồ sẵn, khối lượng gỗ phần thân không thu giữ được, kết luận giám định của [Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đ](#) từ chối giám định đối với thân gỗ đã bị lấy đi, nên không xác định được khối lượng gỗ [Y San N6](#) đã thực hiện khai thác, do đó không đề cập xử lý.

- Đối với nhóm gồm đối tượng [Y Sa S6](#) ao, [Y K5](#) Sơ ao, [Y Kỳ B2](#) chưa có tiền án, tiền sự về lĩnh vực khai thác, bảo vệ rừng; [không xác định được số lượng gỗ các đối tượng khai thác](#) nên hành vi của 03 đối tượng nêu trên không cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo Điều 232 Bộ luật Hình sự. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Đ](#) chuyển hồ sơ cho [Hạt kiểm lâm K](#) xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng [Trần Hữu Đ](#) và [Phạm Văn S2](#): [Đ](#) thừa nhận mua gỗ của [Y H1](#) 04 lần tuy nhiên do không thu giữ được tang vật nên không xác định được cụ thể là chủng loại gỗ gì, nhóm loài nào, khối lượng bao nhiêu. Những lần mua gỗ đều do [Y H1](#) chủ động liên lạc, [Đ](#) không có lời nói hay hành động gì thể hiện việc hứa hẹn sẽ mua gỗ của [Y H1](#) khi [Y H1](#) tập kết được gỗ. Quá trình điều tra xác định được rằng, sau khi mua gỗ từ [Y](#), ngoài việc sử dụng 02 phách gỗ làm kệ để rượu, thì do kẹt tiền và biết ông [Phạm Văn S2](#), sinh năm 1976, trú tại: [Thôn A, xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#) làm xưởng mộc nên [Đ](#) đã liên hệ và bán lại cho ông [S2](#) 02 lần, cụ thể: lần đầu bán 29 phách gỗ với khối lượng hơn 02 m³ và lần thứ hai bán 16 phách gỗ với khối lượng hơn 01 m³. Tuy nhiên, quá trình Cơ quan điều tra làm việc với ông [S2](#) thì ông [S2](#) thừa nhận chỉ mua của [Đ](#) khoảng 02 m³ gỗ sử dụng vào việc đóng giường, tủ bán ra thị trường nhưng không nhớ đã bán cụ thể cho ai, thời gian nào, tang vật không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa [Phạm Văn S2](#) với [Trần Hữu Đ](#), nhưng cả [S2](#) và [Đ](#) đều khẳng định nội dung khai báo của mình là đúng sự thật. Mặt khác, việc mua bán gỗ chỉ có [S2](#) và [Đ](#) biết nên chưa có căn cứ để xác

định khối lượng, chủng loại, nhóm loài gỗ mua bán giữa [Trần Hữu Đ](#) và [Phạm Văn S2](#). Qua xác minh, 02 đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về lĩnh vực khai thác, bảo vệ rừng nên hành vi của 02 đối tượng nêu trên không cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo Điều 232 Bộ luật Hình sự. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Đ](#) chuyển xử phạt hành chính đối với [S2](#) và [Đ](#) là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với bà [H Lan K6](#), nơi cư trú: [Buôn H, xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#) là vợ của bị cáo [Y Hợi N](#): Bà [H Lan K6](#) chỉ biết bị can [Y Hợi N](#) làm nông, bà H Lan Ksor không biết và không tham gia vào hành vi phạm tội của bị cáo [Y Hợi N](#). Do đó, không đề cập xử lý.

- Đối với các đối tượng khai thác trái phép 29 (Hai mươi chín) lóng, khúc gỗ tròn, [G](#), nhóm III và 02 (Hai) phách gỗ xẻ, [G](#), nhóm III, tổng khối lượng: 15,139 m³ tại khoảnh 7, [tiểu khu A](#), thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#) theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/12/2024 (vụ việc do lực lượng kiểm lâm phát hiện ngày 13/12/2024). Quá trình điều tra, chưa xác định được lai lịch các đối tượng đã khai thác trái phép gỗ tại khu vực nói trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý khi có căn cứ.

- Đối với đơn vị chủ rừng là [Ủy ban nhân dân xã Y](#) và [Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L3](#) đã thực hiện kế hoạch tuần tra, quản lý bảo vệ rừng. Tuy nhiên, do lực lượng mỏng, địa hình rừng đồi núi hiểm trở, các đối tượng khai thác lén lút ở các vị trí khác nhau nên không phát hiện được. Mặt khác, Kết luận giám định của [Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đ](#) từ chối giám định đối với nội dung thời gian các đối tượng khai thác gỗ trái phép. Do đó, không đề cập xử lý trách nhiệm đối với chủ rừng. Kiến nghị [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk, [Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L3](#) cần tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, vận động, tuyên truyền quần chúng Nhân dân không tham gia khai thác gỗ trái phép.

- Đối với Hạt Kiểm lâm khu vực [K](#) và [Công an xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk, sau khi sự việc xảy ra đã kịp thời phát hiện, triển khai công tác xác minh, xử lý, do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Tuy nhiên, Hạt Kiểm lâm khu vực [K](#) và [Công an xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk cần nâng cao công tác phòng ngừa, kịp thời phát hiện các đối tượng khai thác gỗ để có biện pháp xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ 29 lóng, khúc gỗ tròn, [G](#), nhóm III và 02 phách gỗ xẻ, [G](#), nhóm III, tổng khối lượng: 15,139 m³, hiện đã được bàn giao cho [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản tại hiện trường là rừng phòng hộ thuộc khoảnh 7, [tiểu khu A](#) địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#); 19 lóng gỗ tròn, [G](#), nhóm III, tổng khối lượng: 14,975 m³, trong đó: 06 lóng gỗ tròn, khối lượng: 5,168 m³ hiện đã được giao cho chủ rừng là [Công ty L3](#); 13 lóng gỗ tròn, khối lượng: 9,807 m³ hiện đã được bàn giao cho chủ rừng là [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản tại hiện trường là rừng phòng hộ thuộc các lô 7, 13, 18 khoảnh 2, [tiểu khu A](#) và lô 40, 48, 51 khoảnh 7, [tiểu khu A](#) địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#).

+ Khối lượng 0,385 m³/05 hộp, phách gỗ xẻ (quy tròn: 0,616 m³) hiện đã được bàn giao cho [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản tại hiện trường là rừng phòng hộ thuộc các lô 45, 40, khoảnh 7, [tiểu khu A](#) địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#).

Lý do số tang vật trên chưa vận chuyển về được vì hiện trường cách xa khu dân cư, địa hình đồi núi hiểm trở, không có đường vận xuất, vận chuyển. Cần tiếp tục giao số gỗ nêu trên cho [Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L3; Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản theo quy định.

+ Khối lượng 0,178 m³/04 hộp, phách gỗ xẻ (quy tròn: 0,285 m³), trong đó: 03 hộp, phách gỗ xẻ do [Trần Hữu Đ](#) tự nguyện giao nộp có kích thước: 01 phách rộng 50cm, dày 08cm, dài 2,06m; 02 phách rộng 39cm, dày 9,5cm, dài 0,50m. 01 phách gỗ xẻ do [Y Lăk N5](#) tự nguyện giao nộp có kích thước rộng 30cm, dày 10cm, dài 02m, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 xe mô tô, không có biển số, đã cũ nát, số khung 5661091246, số máy: không có của [Y Hoi N](#), sử dụng để khai thác gỗ trái phép, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 Điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Oppo A38, Model CPH2579, IMEI1 863017069581510, IMEI2 863017069581502 của [Y Hình N3](#) có lưu trữ một số hình ảnh các đối tượng khai thác gỗ trái phép, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 máy cưa xăng cầm tay, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Stihl, số hiệu MS 381, màu trắng, có lắp lam cưa dài 80 cm (lam cũ, đã qua sử dụng), là công cụ bị cáo [Y Hoi N](#) thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 02 USB, 64Gb do [Hạt Kiểm lâm huyện K](#) sao lưu toàn bộ hình ảnh đối tượng khai thác gỗ trái phép khi khai thác dữ liệu điện tử từ điện thoại nhãn hiệu Oppo của [Y H2](#), có lưu trữ một số hình ảnh các đối tượng khai thác gỗ trái phép cần chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ 01 máy cưa xăng cầm tay, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Tasaki, TS 5200 màu cam, kèm theo lam sên cưa (lam cũ, đã qua sử dụng) của [Y Sa S6](#) ao (đối tượng nhóm khai thác thứ hai, không liên quan đến nhóm khai thác thứ nhất), là phương tiện vi phạm hành chính, do đó bàn giao 01 máy cưa xăng nêu trên cho Hạt Kiểm lâm khu vực [K, tỉnh Đắk Lắk](#) để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

+ 08 xe mô tô, không có biển số, đã cũ nát, chưa kiểm tra chất lượng của [Y Đ1](#), [Y L1](#), [Y S5](#), [Y B Liêng](#), [Y S4](#), [Y M](#), [Y L2](#), [Y T2](#) (Nhóm khai thác thứ nhất). Quá trình điều tra xác định là phương tiện vi phạm hành chính các đối tượng sử dụng để khai thác gỗ trái phép. Do đó, bàn giao 08 xe mô tô nêu trên cho Hạt Kiểm lâm khu vực [K, tỉnh Đắk Lắk](#) để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là [Ủy ban nhân dân xã Y](#) và [Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L3](#) không yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại do hành vi của bị cáo [Y Hoi N](#) gây ra nên không đề cập xử lý.

Buộc [Y Hoi N](#) phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán gỗ là 11.000.000 đồng. [Y Hoi N](#) đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc

bán gỗ là 11.000.000 đồng tại Thi hành án [Dân sự tỉnh Đ](#) theo biên lai số 0000308 ngày 22/9/2025.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống ở khu vực kinh tế-xã hội khó khăn, bị cáo cũng có đơn xin miễn, giảm tiền án phí. Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[X](#) thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là đầy đủ, toàn diện và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Xét lời trình bày của trợ giúp viên pháp lý là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, việc trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả) là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố :

Bị cáo [Y Hoi N](#) phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Y Hoi N](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm từ tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương [UBND xã Y](#) giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

* Trong vụ án này:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Đ](#) chuyển hồ sơ đến Hạt Kiểm lâm khu vực [K, tỉnh Đắk Lắk](#) để lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính các đối với các đối tượng [Y Hình N3](#), [Y Đ](#), [Y Mi N4](#), [Y Síp K](#), [Y Liêng K1](#), [Y Hậu K2](#), [Y Tân K3](#), [Y Nhân K4](#), [Y B1](#) Sơ ao, [Y Huynh B](#), [Y Lăk N5](#), [Y Sa S6](#) ao, [Y Khuôn S7](#) ao và [Y Kỳ B2](#).

- Không đề cập xử lý đối với [Y San N6](#) do không xác định được khối lượng gỗ [Y San N6](#) đã thực hiện khai thác.

- Chấp nhận việc Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Đ](#) chuyển xử phạt hành chính đối với [Trần Hữu Đ](#) và [Phạm Văn S2](#) do chưa có căn cứ để xác định khối lượng, chủng loại, nhóm loài gỗ mà [Trần Hữu Đ](#) và [Phạm Văn S2](#) đã mua, bán.

- Không đề cập xử lý đối với bà [H Lan K6](#), là vợ của bị cáo [Y Hoi N](#) do bà H Lan Ksor không biết và không tham gia vào hành vi phạm tội của bị cáo [Y Hoi N](#).

- Đối với các đối tượng khai thác trái phép 29 (Hai mươi chín) lóng, khúc gỗ tròn, [G](#), nhóm III và 02 (Hai) phách gỗ xẻ, [G](#), nhóm III, tổng khối lượng: 15,139 m³ tại khoảnh 7, [tiểu khu A](#), thuộc địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#) theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/12/2024 (vụ việc do lực lượng kiểm lâm phát hiện ngày 13/12/2024). Quá trình điều tra, chưa xác định được lai lịch các đối tượng đã khai thác trái phép gỗ tại khu vực nói trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý khi có căn cứ.

- Không đề cập xử lý đối với [Ủy ban nhân dân xã Y](#), [Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L3](#) (là các đơn vị chủ rừng), [Hạt Kiểm lâm K](#) và [Công an xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk.

Kiến nghị:

[Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk; [Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L3](#) cần tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, vận động, tuyên truyền quần chúng Nhân dân không tham gia khai thác gỗ trái phép.

Hạt Kiểm lâm khu vực [K](#) và [Công an xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk cần nâng cao công tác phòng ngừa, kịp thời phát hiện các đối tượng khai thác gỗ để có biện pháp xử lý.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tang vật là 29 lóng gỗ tròn và 0,385 m³/05 hộp, phách gỗ xẻ (quy tròn: 0,616 m³). Tuy nhiên, số tang vật trên chưa vận chuyển về được vì hiện trường cách xa khu dân cư, địa hình đồi núi hiểm trở, không có đường vận xuất, vận chuyển. Cần tiếp tục giao số gỗ nêu trên cho [Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L3](#); [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản theo quy định, cụ thể:

+ Tiếp tục giao cho [Công ty L3](#) và [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản tại hiện trường đối với 29 lóng, khúc gỗ tròn, [G](#), nhóm III và 02 phách gỗ xẻ, [G](#), nhóm III, tổng khối lượng: 15,139 m³, hiện đã được bàn giao cho [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản tại hiện trường là rừng phòng hộ thuộc khoảnh 7, [tiểu khu A](#) địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#); 19 lóng gỗ tròn, [G](#), nhóm III, tổng khối lượng: 14,975 m³, trong đó: 06 lóng gỗ tròn, khối lượng: 5,168 m³ hiện đã được giao cho chủ rừng là [Công ty L3](#); 13 lóng gỗ tròn, khối lượng: 9,807 m³ hiện đã được bàn giao cho chủ rừng là [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản tại hiện trường là

rừng phòng hộ thuộc các lô 7, 13, 18 khoảnh 2, [tiểu khu A](#) và lô 40, 48, 51 khoảnh 7, [tiểu khu A](#) địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#).

+ Tiếp tục giao cho [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk Khối lượng 0,385 m³/05 hộp, phách gỗ xẻ (quy tròn: 0,616 m³) hiện đã được bàn giao cho [Ủy ban nhân dân xã Y](#), tỉnh Đắk Lắk trông coi, quản lý và bảo quản tại hiện trường là rừng phòng hộ thuộc các lô 45, 40, khoảnh 7, [tiểu khu A](#) địa giới hành chính [xã Y, tỉnh Đắk Lắk](#).

- Khối lượng 0,178 m³/04 hộp, phách gỗ xẻ (quy tròn: 0,285 m³), trong đó: 03 hộp, phách gỗ xẻ do [Trần Hữu Đ](#) tự nguyện giao nộp có kích thước: 01 phách rộng 50cm, dày 08cm, dài 2,06m; 02 phách rộng 39cm, dày 9,5cm, dài 0,50m. 01 phách gỗ xẻ do [Y Lắc N8](#) tự nguyện giao nộp có kích thước rộng 30cm, dày 10cm, dài 02m, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô, không có biển số, đã cũ nát, số khung 5661091246, số máy: không có của [Y Hoi N](#), sử dụng để khai thác gỗ trái phép, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 Điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Oppo A38, Model CPH2579, IMEI1 863017069581510, IMEI2 863017069581502 của [Y Hình N3](#) có lưu trữ một số hình ảnh các đối tượng khai thác gỗ trái phép, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 máy cưa xăng cầm tay, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Stihl, số hiệu MS 381, màu trắng, có lắp lam cưa dài 80 cm (lam cũ, đã qua sử dụng), là công cụ bị can [Y Hoi N](#) thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 02 USB, 64Gb do [Hạt Kiểm lâm huyện K](#) sao lưu toàn bộ hình ảnh đối tượng khai thác gỗ trái phép khi khai thác dữ liệu điện tử từ điện thoại nhãn hiệu Oppo của [Y H2](#), có lưu trữ một số hình ảnh các đối tượng khai thác gỗ trái phép cần chuyển theo hồ sơ vụ án để đảm bảo truy tố, xét xử.

- 01 máy cưa xăng cầm tay, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Tasaki, TS 5200 màu cam, kèm theo lam sên cưa (lam cũ, đã qua sử dụng) của [Y Sa S6](#) ao (đối tượng nhóm khai thác thứ hai, không liên quan đến nhóm khai thác thứ nhất), là phương tiện vi phạm hành chính, do đó bàn giao 01 máy cưa xăng nêu trên cho Hạt Kiểm lâm khu vực [K, tỉnh Đắk Lắk](#) để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

- 08 xe mô tô, không có biển số, đã cũ nát, chưa kiểm tra chất lượng của [Y Đ1](#), [Y L1](#), [Y S5](#), [Y B Liêng](#), [Y S4](#), [Y M](#), [Y L2](#), [Y T2](#) (Nhóm khai thác thứ nhất). Quá trình điều tra xác định là phương tiện vi phạm hành chính các đối tượng sử dụng để khai thác gỗ trái phép. Do đó, bàn giao 08 xe mô tô nêu trên cho Hạt Kiểm lâm khu vực [K, tỉnh Đắk Lắk](#) để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là [Ủy ban nhân dân xã Y](#) và [Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L3](#) không yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại do hành vi của bị cáo [Y Hoi N](#) gây ra nên không đề cập xử lý.

Buộc [Y Hoi N](#) phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán gỗ là 11.000.000 đồng. [Y Hoi N](#) đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc

bán gổ là 11.000.000 đồng tại Thi hành án [Dân sự tỉnh Đ](#) theo biên lai số 0000308 ngày 22/9/2025.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo [Y Hoi N](#).

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Thị Huế